

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 44 /2019/HSST
Ngày: 08/7/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đình Khương
Ông Hoàng Phúc
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Khắc Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đtham gia phiên tòa:* Ông Lê Duy Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/HSST ngày 26/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXX ngày 24/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc H, tên gọi khác: Hóc, sinh ngày: 02/4/1998, tại tỉnh T; Nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh T; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Bố: Không xác định; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1962, hiện trú tại: Khu phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh T; Gia đình có 02 anh em; Bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: có 02 tiền án:

- Ngày 15/9/2016, TAND thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp hình phạt với 04 tháng tù tại bản số 27/2016/HSST ngày 10/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đ buộc H chấp hành 13 tháng tù, ngày 25/6/2017 chấp hành xong hình phạt (*khi thực hiện hành vi phạm tội được xét xử tại bản án số 27/2016/HSST ngày 10/5/2016 của TAND thành phố Đ nói trên, Nguyễn Ngọc H chưa đủ 18 tuổi nên không được xem là tiền án*).

- Ngày 08/02/2018 bị TAND thành phố Đ xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 27/10/2018 chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân:

- Ngày 26/11/2015, Nguyễn Ngọc H bị Công an thành phố Đ xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Bản án số 27/2016/HSST ngày 10/5/2016, TAND thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 04 tháng tù nH cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội: “*Trộm cắp tài sản*”; tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 01 năm 2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Ngọc B, tên gọi khác: Rin, sinh ngày: 13/3/1993, tại tỉnh T; Nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh T; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Đào Ngọc D, sinh năm 1965 hiện trú tại: Khu phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh T; Con bà: Huỳnh Thị D (*đã chết*); Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 30/01/2013, Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ngày 13/11/2016 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 26/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 10/5/2018 chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân:

- Ngày 29/4/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 29 tháng 11 ngày tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 58 tháng 22 ngày về tội: “*Cướp tài sản*”; Tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Thái Khắc T, sinh ngày: 07/5/1990 tại Nghệ An; Nơi cư trú: Khu phố A phường B, thành phố Đ, tỉnh T; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Thái Khắc N, sinh năm 1951, hiện trú tại: Xã S, huyện L, tỉnh A; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1971, hiện trú tại Khu phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh T; Vợ: Trần Thị Kim O, sinh năm 1994, hiện trú tại: Khu phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh T; Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/9/2007, Công an Phường 3, thành phố Đ ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền 50.000 đồng.

- Ngày 18/02/2008, Công an Phường 3, thành phố Đ ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng.

- Ngày 28/3/2008, Công an Phường 3, thành phố Đ ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền 50.000 đồng.

- Ngày 14/4/2008, Công an Phường 3, thành phố Đ ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền 250.000 đồng.

- Ngày 28/5/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 9 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 04/9/2008, Tòa án nhân dân thị xã (*nay là thành phố*) Đông Hà xử phạt 6 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp hình phạt chung với bản án số 26/2008/HSPT ngày 28/5/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị buộc T phải chấp hành hình phạt 15 tháng tù, ngày 26/8/2009 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo Thái Khắc T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, ngày 05/4/2019 bị bắt tạm giam trong một vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

- *Bi hại:*

1. Võ Đình T, sinh năm 1977, địa chỉ: Khu phố A, phường Đ, thành phố H, tỉnh T, vắng mặt.

2. Nguyễn Nhật T, sinh năm 1987, địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố H, tỉnh T, vắng mặt.

3. Nguyễn Thị Diễm K, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện L, tỉnh T, vắng mặt.

4. Ông Nguyễn U, sinh năm 1967, địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố H, tỉnh T, có mặt.

5. Anh Thái Tăng B, sinh năm 1990, địa chỉ: Khu phố V, thị trấn C, huyện L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1986, địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

2. Ông Đào Ngọc Đánh, sinh năm 1965, địa chỉ: Khu phố C, phường D, thành phố Đ tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 30/11/2018, Đào Ngọc B điều khiển xe mô tô hiệu Drum, biển kiểm soát 74F1-3719 (*xe của ông Đào Ngọc D - bố của B*) đến nhà Nguyễn Ngọc H và chở H đi chơi. Trên đường đi, B nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài nên nói với H: “*Tý nữa đi trộm xe không?*”, H trả lời: “*Ừ đi thì đi*”. Khoảng 01 giờ ngày 01/12/2018, khi đến khu phố A, phường Đ. T, thành phố Đ, cả hai phát hiện tại sân nhà anh Võ Đình T có 01 xe mô tô hiệu DAEHAN, biển kiểm soát 74F3- 4923 không có người trông giữ. B nói H đi ra đường Hoàng Diệu cảnh giới còn

mình đi vào lấy trộm xe. Thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa của xe nên B dắt xe đi ra vị trí H đang đứng rồi cả hai điều khiển xe về nhà B và cất xe mô tô biển kiểm soát 74F1-3719. Sau đó B và H điều khiển xe vừa trộm được đi tiêu thụ thì bị Công an thành phố Đ phát hiện và thu giữ.

Sau khi lấy trộm chiếc xe biển số 74F3- 4923 của anh Võ Đình T, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nhân thân của các đối tượng nên chưa khởi tố vụ án và áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với H. Vì vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 10 đến ngày 18/12/2018, Nguyễn Ngọc H tiếp tục thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trong đó có 02 lần bán tài sản trộm cắp được cho Thái Khắc T, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Tối ngày 09/12/2018, Nguyễn Ngọc H ngủ lại tại nhà của Trần Văn H (*ở Khu phố 3, Phường 1, thành phố Đông Hà*). Khoảng 01 giờ ngày 10/12/2018, H nảy sinh ý định trộm tài sản nên dậy đi bộ dọc các tuyến đường để tìm kiếm. Khi đi đến dãy trọ ở số 12/6 đường Võ Thị Sáu, thuộc Khu phố A, phường B, thành phố Đ, thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SUPERDREAM, biển kiểm soát 74F6-5995 (*xe của anh Nguyễn Nhật T, trú tại: Khu phố A, phường B, thành phố Đ*) dựng ở trong sân không khóa cở nên H đi vào dắt xe về nhà mình ở khu phố 2, phường 1, thành phố Đ cất giấu. Ngày 19/12/2018 bị phát hiện nên H đã giao nộp chiếc xe cho cơ quan Công an.

Vụ thứ hai:

Khoảng 01 giờ ngày 12/12/2018, trong lúc đang ở nhà mình, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi bộ trên các tuyến đường tìm nhà dân sơ hở để lấy trộm. Khi đi đến dãy trọ của anh Lưu Quang, ở kiệt 140 đường Trần Hưng Đạo, thuộc khu phố T, phường A, thành phố Đ, thấy cổng dãy trọ không đóng, phía trong sân không có người nên H đi vào lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu ATTILA, biển kiểm soát: 73H1-132.62 (*xe của chị Nguyễn Thị Diễm K, trú tại Cam Chính, Cam Lộ, Quảng Trị mượn của chị Trần Thị H, trú tại khu phố 4, phường 1 thành phố Đ*) dựng ở trước phòng số 8 rồi dắt bộ về nhà của Trần Văn H cất giấu.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho Thái Khắc T và nói H có chiếc xe Attila còn mới, T có lấy không. Nghe vậy, T đồng ý và hỏi H ở đâu, H bảo đang ở nhà Hội. Sau đó T đến nhà Hội gặp H và hỏi về nguồn gốc xe, H bảo xe Hóc đá (*nghĩa là xe do H trộm cắp được*), H bán cho T: 1.800.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán xe, H đã tiêu xài hết.

Vụ thứ ba:

Tối ngày 15/12/2018, H ngủ lại nhà của Trần Văn H đến khoảng 03 giờ ngày 16/12/2018, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên thức dậy và cầm theo 01 cái vạm phá khóa (đã chuẩn bị từ trước) đi bộ đến khu phố A, phường B, thành phố Đ. Khi đến trước nhà ông Nguyễn U, thấy có 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 74C1-220.31(xe của ông U) dựng ở sân và không có người trông giữ nên H đi vào dùng vạm phá khóa cổ, khóa điện rồi dắt ra đường nổ máy chạy về phường 2, thành phố Đ bán cho một người tên P (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 2.000.000 đồng, số tiền có được H đã tiêu xài hết.

Vụ thứ tư:

Khoảng 03 giờ ngày 18/12/2018, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi bộ đến đường Đặng Thái Thân thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 72K6-5548 (xe của anh Thái Tăng B, trú tại khu phố Tr, thị trấn C, huyện C) dựng trong sân nhà anh Nguyễn Đức T, ở Khu phố E, phường F, thành phố Đ, không có người trông coi nên H đi vào dắt trộm rồi đưa đến giấu tại bụi cây gần khu vực trường Hòa Bình, thuộc khu phố E, phường F, thành phố Đ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày H gọi điện thoại cho T nhờ chở H đi lấy xe. T rủ thêm Nguyễn Bá R ở khu C, thành phố Đ cùng đi. T điều khiển xe mô tô hiệu ATTILA chở theo Rin và H đi đến khu vực gần trường Hòa Bình để lấy xe đưa về phòng trọ của T thuộc khu phố H, phường A, thành phố Đ. Tại đây, T hỏi H về nguồn gốc của xe, H trả lời là do H lấy trộm được. Sau đó H giao xe cho T để tiêu thụ, H chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan công an phát hiện thu giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG ngày 03/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74F3- 4923 mà Đào Ngọc B và Nguyễn Ngọc H chiếm đoạt của anh Th là: 1.500.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 27/KLĐG ngày 18/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô Honda Superdream, biển kiểm soát 74F6-5995 mà H chiếm đoạt của anh T là: 5.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29/KLĐG ngày 18/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô hiệu Attila, biển kiểm soát: 73H1-132.62 mà H chiếm đoạt của chị Diễm là: 12.500.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29/KLĐG ngày 18/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 74C1-220.31 mà H chiếm đoạt của ông Út là: 13.455.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 26/KLĐGTS ngày 18/01/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 72K6-5548 mà H chiếm đoạt của anh B là 4.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Ngọc H chiếm đoạt là 36.455.000đồng.

Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 26/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Đào Ngọc B về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Ngọc H về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Thái Khắc T về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm r,s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc H từ 36 đến 42 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đào Ngọc B từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Thái Khắc T từ 18 đến 21 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H nộp lại số tiền 1.800.000đồng thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

Về dân sự: Áp dụng Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc Nguyễn Ngọc H bồi thường cho ông Nguyễn U 13.455.000đồng.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho các chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp.

Đối với chiếc tay cầm vạm phá khóa hình chữ “L” dài 150cm là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Drum BKS 74F1-3719, B mượn của ông Đào Ngọc D, B sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản ông D không biết nên trả lại cho ông D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với bản cáo trạng số 32/CT- VKSĐH ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ cũng như lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Nguyễn Ngọc H đã có 05 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 36.455.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Nguyễn Ngọc H có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản và bản án số 04/2018/HSST ngày 08/02/2018 xử phạt Nguyễn Ngọc H 12 tháng tù, tại bản án này đã xác định tái phạm, nên lần phạm tội này được xác định tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đào Ngọc B đang có hai tiền án (*trong đó có một tiền án về tội trộm cắp tài sản*) chưa được xóa án tích H ngày 01/12/2018 B tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Võ Đình T 01 xe mô tô có trị giá 1.500.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng H bị cáo Đào Ngọc B đang có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích nên hành vi của Đào Ngọc B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Thái Khắc T biết rõ hai chiếc xe mô tô hiệu Attila, biển kiểm soát: 73H1-132.62 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 72K6-5548 là tài sản do H phạm tội mà có, mặc dù không hứa hẹn trước nên H đã mua để sử dụng và bán lại để kiếm lời. Như vậy, hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng:

H thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản; T 02 lần tiêu thụ tài sản do H trộm cắp mà có nên cả hai phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đào Ngọc B đang có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 01/12/2018 lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa và đẩy lùi tội phạm.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc H ngoài hành vi trộm cắp tài sản ngày 01/12/2018 bị phát hiện, quá trình điều tra H đã tự nguyện khai báo thêm về hành vi phạm tội của mình vào các ngày 10,12,16,18 tháng 12 năm 2018 trước khi bị phát hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Tự thú*” theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Thái Khắc T có bố là thương binh hạng A nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Bá R là người giúp Nguyễn Ngọc H mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát: 72K6-5548 về phòng trọ của T và Trần Văn H là người cho Nguyễn Ngọc H ngủ lại nhà và để chiếc xe mô tô hiệu Attila, biển kiểm soát: 73H1-132.62 tại nhà mình nhưng H cả Rin và H đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý.

Đối tượng tên P là người mua chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 74C1-220.31 do H lấy trộm của ông Nguyễn U, quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch của P nên chưa có cơ sở xử lý trách nhiệm.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn U yêu cầu Nguyễn Ngọc H bồi thường chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 74C1-220.31 (H chưa bồi thường) nên bị cáo Nguyễn Ngọc H phải bồi thường trị giá chiếc xe mô tô là 13.455.000đồng cho ông Nguyễn U. Các bị hại khác và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H nộp lại số tiền 1.800.000đồng thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc tay cầm vạm phá khóa hình chữ “L” dài 150cm là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Drum BKS 74F1-3719, B mượn của ông Đào Ngọc D, B sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản ông D không biết nên trả lại cho ông D.

[3] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm r,s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc H, tên gọi khác: Hóc: 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 04/01/2019.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đào Ngọc B, tên gọi khác: R 12 (*Mười hai*) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Thái Khắc T: 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H nộp lại số tiền 1.800.000đồng thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc Nguyễn Ngọc H bồi thường cho ông Nguyễn U 13.455.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thanh toán xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy chiếc tay cầm vạm phá khóa hình chữ “L” dài 150cm.

- Trả lại cho ông Đào Ngọc D 01 xe mô tô hiệu Drum, loại nữ, màu đen, số khung: DL 10001199207, số máy: 150FMG*101199207, biển kiểm soát 74F1-3719.

(Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án; Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 672.750đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS tỉnh Quảng Trị;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- CA, VKS, THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT khác;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Vũ Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án./.